

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2020/HS-ST**
Ngày 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

2. Ông **Thái Ngọc Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 07/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Phan Long T, sinh ngày: 20/11/1998, tại An Giang.

Nơi ĐKTT: G6-23 đường L, khu phố 5, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số 6 Lô C đường K, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Long T1 và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 16/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Phan Long T1**, sinh năm 1977 (Cha bị cáo – có mặt).

Địa chỉ: G6A-23 đường L, khu phố 5, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 06 - Lô C, đường K, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang phát hiện Phan Long T có hành vi tàng trữ 05 bịch nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon có 02 viên nén nghi là chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ và bắt người phạm tội quả tang

Trong quá trình điều tra, Phan Long T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019 đến ngày bị bắt quả tang. Nguồn ma túy có được để T sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện là mua của người có tên Cu Đen (không rõ họ tên thật và địa chỉ) 02 lần, gồm: 01 lần, 01 bịch, giá 1.000.000 đồng và 01 lần 04 bịch, giá 5.000.000 đồng tại khu vực đình thần Nguyễn Trung Trực, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu T và tại nhà của T thuê vào ngày 12/6/2020 và 15/6/2020; người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 lần, 01 bịch ma túy loại Ketamine và 02 viên thuốc lắc, giá 200.000 đồng ở trước quán Bar Paradise thuộc phường V, thành phố G vào ngày 15/6/2020.

Khi bị bắt quả tang, Phan Long T tự khai nhận trước đó đã bán ma túy cho đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố G, tỉnh Kiên Giang trong thời gian từ ngày 13/6/2020 đến ngày 16/6/2020 thì bị bắt quả tang, cụ thể như sau: Sau khi mua ma túy về, T phân thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện, với cách thức như: Khi có người gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T thỏa thuận số lượng, giá cả và hẹn địa điểm để giao bán ma túy. Sau đó, T trực tiếp đến nhà người mua để giao ma túy và nhận tiền hoặc các đối tượng nghiện đến phòng trọ của T (ở số 06-Lô C, đường K, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang) để mua, gồm: Thái Trần Ngọc L (Ba Đĩa) mua 02 lần, gồm: 01 lần, 01 bịch, giá 1.800.000 đồng và 01 lần giá 2.400.000 đồng (đưa tiền chưa nhận ma túy); Nguyễn Văn T mua 01 lần, 01 bịch, giá 200.000 đồng; Đinh Quốc K mua 01 lần, 01 bịch, giá 200.000 đồng và Minh T (không rõ họ tên thật và địa chỉ) mua 01 lần, 01 bịch, giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, T đã có thỏa thuận bán cho K ma túy loại Ketamine và thuốc lắc (MDMA) nhưng chưa giao như thỏa thuận thì bị bắt quả tang.

Như vậy, Phan Long T đã mua ma túy 03 lần, của 02 người với số tiền 6.200.000 đồng. T trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 04 người, 04 lần, 04 bịch, số tiền 2.400.000 đồng và 01 lần nhận tiền 2.400.000 đồng, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 34,1609 gam; loại Ketamine có khối lượng là 1,3658 gam và loại MDMA có khối lượng là 0,6045 gam. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có 4.800.000 đồng.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 03 (ba) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất; 01 bọc nylon màu đen hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn, không đồng nhất;

- 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất; 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu trắng có chứa 02 viên nén, trong đó: có 01 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu tím. Tất cả các bọc nylon được niêm phong vào 02 phong bì màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng số IMEI 355351089295834, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen xanh số IMEI 864164044827631, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) nỏ để sử dụng ma túy;

- 01 (một) bình thủy tinh;

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

*** Tại kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

- **Gói 1:** Các hạt tinh thể rắn, màu trắng dạng tinh thể chứa trong 03 (ba) bọc nylon trong suốt có rãnh gài màu đỏ và 01 (một) bọc nylon màu đen hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 34,1609 gam.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3658 gam.

+ 01 (một) viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3969 gam.

+ 01 (một) viên nén màu tím được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2076 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT – VKS – P1 ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Phan Long T** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Long T về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhận thấy, bị cáo biết và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm, chỉ vì hám lợi và thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cùng nhau lao vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm, có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội đã gây nên, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà cơ quan Công an chưa phát hiện, mục đích bị cáo bán ma túy là để có ma túy sử dụng, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự... Đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng:** Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Phan Long T** – **Mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.**

Về hình phạt bổ sung: Không có.

- *Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 01 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đờ, giám định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 02 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đờ, giám

định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) nỏ để sử dụng ma túy và 01 (một) bình thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội (một điện thoại hiệu VIVO màu đen xanh số IMEI 864164044827631 và 01 điện thoại hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 355351089295834).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0108 ngày 10/8/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong hồ sơ, thể hiện: Phan Long T là đối tượng nghiện chất ma túy nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích hám lợi cá nhân và nhu cầu có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 15/6/2020, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng tại địa bàn thành phố G, Kiên Giang để thu lợi bất chính với số tiền là **4.800.000** đồng. Ngày 16/6/2020, T bị bắt quả tang thu giữ tại phòng trọ của T 04 (bốn) bịch nylon có chứa chất ma túy. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 34,1609 gam; loại Ketamine có khối lượng là 1,3658 gam; loại MDMA có khối lượng là 0,6045 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Phan Long T** phạm vào tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo quy định tại điểm h

khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy...Ma túy, chỉ được dùng trong y học và kiểm nghiệm, việc sử dụng các chất ma túy rất hạn chế và phải được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh đó, ma túy còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" luôn bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy và mục đích háms lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây nên, HĐXX nghĩ cần tuyên bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi đã gây nên, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo giáo dục bị cáo sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời mang tính răn đe đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cần thiết.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà cơ quan Công an điều tra chưa phát hiện, mục đích bán ma túy để có ma túy sử dụng, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo là người có nhân thân tương đối tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh có khó khăn, đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính...Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản

1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị mức án xử phạt bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà cha bị cáo là ông Phan Long T1 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, tại phiên tòa ông T1 không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho ông, HĐXX xét thấy sự tự nguyện này của ông T1 là phù hợp, nên HĐXX không xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 01 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đỡ, giám định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 02 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đỡ, giám định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) nỏ để sử dụng ma túy và 01 (một) bình thủy tinh.

Xét thấy, các vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại hiệu VIVO màu đen xanh số IMEI 864164044827631 và 01 điện thoại hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 355351089295834. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 13/QĐ-VKS-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Trả lại cho bị cáo số tiền đã thu giữ khi bắt là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0108 ngày 10/8/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính 4.800.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án, còn dư 200.000 đồng khấu trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Long T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*** Xử phạt:** Bị cáo **Phan Long T – 07 (Bảy) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 01 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đỡ, giám định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 481/gói 02 ngày 22 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Trương Xuân Đỡ, giám định viên Lê Đức Huy và dấu mộc đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) nỏ để sử dụng ma túy và 01 (một) bình thủy tinh.

- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại hiệu VIVO màu đen xanh số IMEI 864164044827631 và 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 355351089295834.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0108 ngày 10/8/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 13/QĐ-VKS-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.800.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng do ông Phan Long T1 nộp theo biên lai số 04669 ngày 11/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, còn dư 200.000 đồng khấu trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp theo biên lai thu số 04669 ngày 11/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Bị cáo không phải nộp thêm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 03/11/2020)/.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang